

Nhật Tiến

Vài nhận xét về cuốn **Tổ Quốc Ăn Năn** của Nguyễn Gia Kiểng

Nguyễn Gia Kiểng là một nhân vật rất được biết đến trong cộng đồng VN hải ngoại từ gần ba thập niên trước, thông qua Nhóm Thông Luận rồi Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Tôi cũng biết ông, đã từng gặp ông, nhưng không thể gọi là quen ông. Bởi vì chưa một lần nào tôi có dịp được ngồi bên ông để trao đổi những suy tư về một số vấn đề. Tuy nhiên tôi thấy giữa ông và tôi có một điểm khác biệt rõ rệt. Trong khi tôi chỉ là một người viết, đôi khi cầm bút bày tỏ công khai trên mặt báo về lập trường, quan điểm của tôi đối với một số vấn đề liên quan đến tình hình đất nước thì ông Nguyễn Gia Kiểng lại là một nhà hoạt động chính trị. Ròng rã bên bi từ nhiều thập niên, những hoạt động của ông cho tới bây giờ vẫn không ngưng nghỉ. Điều đó chứng tỏ ông muốn làm được một điều gì cho đất nước, trong đó có chủ trương hòa giải và hòa hợp dân tộc, một điều mà tôi hoàn toàn tán đồng. Trong quá trình hoạt động, ông cũng đã chịu nhiều hệ lụy, như đã thổ lộ trong tác phẩm : *" Xét cho cùng không phải người ta phản đối những điều tôi viết ra, bởi vì họ bịa đặt ra những điều tôi không hề viết hay nói, cắt xén những câu viết hay câu nói làm thay đổi hẳn ý nghĩa rồi dựa vào đó mà lên án. Lý do thực sự là họ có nhu cầu cần phải thỏa mạt và đả phá một ai đó "* (Tổ Quốc Ăn Năn, trang 74). Tôi cho rằng chính những sự bức xúc này đã góp một phần quan trọng để khiến ông ngồi viết nên tác phẩm **Tổ Quốc Ăn Năn** khá đồ sộ này, và Nguyễn Xuân Nghĩa mới đây trong một bài điểm về cuốn này cũng có nhận xét tương tự :

" Tôi nghĩ tới hình ảnh Nguyễn Gia Kiểng ngồi chẻ tượng thành củi dóm bếp và hình dung ra không phải cái cười hồn nhiên nhuốm vẻ tự đắc của anh , mà tới giọt nước mắt của người đã trần trở từ lâu trong nỗi bất lực." (tạp chí thế Kỷ 21, số 143, tháng 3 -2001) .

Thú thật, khi thoạt nghe tựa đề của cuốn sách, tôi hơi ngạc nhiên. **Tổ Quốc Ăn Năn !!** Tại sao **Tổ quốc** lại **ăn năn** ? **Tổ quốc** là một biểu tượng cao quý, ngay cả khi có nơi sử dụng bốn chữ "*Tổ quốc ghi ơn*" thay vì phải là "*tổ quốc ghi công*" đã khiến cho nhiều người thấy khó chịu, huống hồ lại bắt **Tổ Quốc** phải **ăn năn**. Nếu quả thật có sự sai lầm ghê gớm nào đó thì dân tộc của cái **tổ quốc** đó phải **ăn năn** mới gọi là **chính chức**, còn làm sao mà **tổ quốc** lại có thể và lại phải **ăn năn** được. Dĩ nhiên là ở đây, tác giả muốn xài một nghĩa bóng, muốn tạo một tác dụng cảm tính sâu xa trong tâm trí người đọc, và muốn kêu lên một cách thảm thiết rằng cả nước Việt Nam đã từng làm lạc, không phải chỉ trong nhất thời mà ngay trong cả quá khứ xa xôi của lịch sử, để cho đến nay mọi con người Việt Nam phải biết **ăn năn**, phải biết xóa

bỏ mọi tàn tích cũ để tìm ra sinh lộ cho chính mình. Tôi sẽ chẳng nêu lên nhận xét về cung cách sử dụng từ ngữ tối nghĩa và không chính này nếu tác giả không viết chương " *Tiếng mẹ ru từ lúc nằm nôi*" trong đó có câu " *Phải nhìn nhận một sự thực đau lòng : Chúng ta là một dân tộc không biết đọc, không biết viết và không biết nói .*" (Tổ Quốc Ăn Năn, trang 107).

Để minh chứng cho kết luận chắc nịch này, tác giả đã đưa ra nhiều chứng cứ, như Cựu Tổng Thống Thiệu khi viết bản cương lĩnh cho "Phong Trào Yêm Trợ Tự Do Dân Chủ và Tái Thiết Việt Nam " đã để lại gần 100 lỗi chính tả và văn phạm, như các sinh viên của tác giả , khoa kinh tế , thuộc một trường đại học ở Sài Gòn năm 1974 , đã khiến tác giả phải nêu nhận xét : " *Các sinh viên ở năm cuối cùng, sắp tốt nghiệp, hoàn toàn không biết viết tiếng Việt. Họ viết những câu rất dài, và luộm thuộm , sai văn phạm, sai chính tả , sai cả nghĩa của từ ngữ*", hay như " *Một biểu ngữ lớn trong cuộc mít tinh lớn : Cương quyết xiết chặt hàng ngũ...*" vân.. vân....

Tất cả những bằng cứ nêu ra của tác giả đều đúng cả, ông không nói quá, ta có thể tìm thấy những sơ sót như thế đầy rẫy trên báo chí Việt ngữ ở đây, chẳng cứ trong cả một bài viết dài mà; khi ngay cả trong những tí lớn chạy ngang cột báo, hoặc cụ thể hơn, ngay trong cuốn Tổ Quốc Ăn Năn này tôi cũng có thể tìm thấy vô số những chỗ văn không chính, nhiều điệp ngữ , thậm chí có lắm câu tối nghĩa ! Nhưng nếu chỉ có thế mà ông khẳng định : " *Chúng ta là một dân tộc không biết đọc, không biết viết và không biết nói .*" thì tôi e rằng ông Nguyễn Gia Kiểng đã chỉ nhìn thấy vài mụn ghẻ trên làn da mà đã la lên là có bệnh hủi và tôi cũng rất lấy làm tiếc rằng ông đã phải đi biết bao nhiêu công trình văn hóa tráng lệ của tiền nhân đã để lại cho con cháu. Khỏi cần nhắc lại những áng văn thơ của Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương , Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn thị Điểm hay cả một gia tài ca dao phong phú, chỉ xin vắn tắt : Nếu không biết **đọc** thì chúng ta đã không thể nhận biết được thiên tài Nguyễn Du qua truyện Kiều, không biết **viết** thì xin hỏi cuốn Tổ Quốc Ăn Năn , tác giả đã đưng cái gì trong đó ? Và không biết **nói** thì làm sao giải thích được sự giàu có, phong phú và tinh vi của ngôn ngữ Việt có thể tìm thấy đầy rẫy trong các câu ca dao, một hình thức văn chương truyền khẩu qua bao nhiêu thế hệ ?

Nhiều lãnh vực được đề cập đến trong tác phẩm Tổ Quốc Ăn Năn đều đã bị Nguyễn Gia Kiểng dẫn đến cùng chung một số phận, mà ông Nguyễn Xuân Nghĩa (trong bài báo đã dẫn ở trên) đã tóm tắt bằng những hình tượng ngắn gọn : *chẻ tượng thành củi dóm bếp, đem những hình tượng đẹp nhất của ta vứt xuống đất*. Công bằng mà nói, có thể khi làm những công việc này, ông thực lòng mong muốn đất nước, con người, tổ quốc Việt Nam phải được tốt đẹp hơn sau biết bao nhiêu là đổ vỡ, nhiễu nhương, nhưng đáng tiếc là ông đã thể hiện lòng mong muốn này bằng giải pháp xóa đi tất cả những truyền

thống cũ để toan tính làm lại từ đầu. Đành rằng dân tộc VN phải tỉnh thức và soi rọi lại mình trước khi bước vào một vận hội phục hưng , nhưng sự thức tỉnh nếu có, thì có sẽ khởi đi từ những ý tưởng mà ông đã nêu ra trong cuốn sách này không? Hay sự đập đổ mọi truyền thống như ông mong mỏi sẽ chỉ làm cho khuôn mặt tổ quốc trở thành thảm hại hơn ? Đọc tác phẩm này của ông , tôi không khỏi không nghĩ đến cuộc Cách Mạng Văn hóa đỏ ở Trung Quốc trước đây , tuy nhiên tôi không dám có ý nghĩ rằng ông đã coi Giang Thanh như là một thần tượng.

- Về mặt Lịch Sử : ông cho rằng " *Muốn có ích, nghĩa là muốn làm một nguồn kinh nghiệm cho phép rút ra những bài học chung cho dân tộc, lịch sử phải chính xác và đầy đủ* ", nhưng theo ông thì " *Lịch sử, kể cả lịch sử cận đại của ta không những thiếu sót mà còn bị xuyên tạc. Đã thế, vô số lý luận hồ đồ lại còn được tung ra với mục đích giải thích lịch sử theo chiều hướng có lợi cho một phe phái. Người Việt Nam, kể cả trí thức, vốn đã thiếu óc phê bình, lại còn bị khủng bố bởi cả một phong trào khai thác lịch sử.* (Tổ Quốc Ấn Năm trang 118) .

- Về mặt Văn Hóa : Ông cho rằng văn hóa truyền thống của ta là văn hóa Nho Giáo, theo thói quen thường gọi là Khổng Giáo. Khổng Giáo đã tạo ra nếp sống trong nhân gian. Ông liệt kê và dẫn giải, tôi chỉ xin tóm tắt : đó là " *óc thủ cựu, óc bất dung, độc quyền lẽ phải, sự sùng bái người xưa một cách bệnh hoạn, và logic bạo lực*" bởi vì " *nền tảng của xã hội Khổng Giáo là bạo lực.*" (trang 301)

Sản phẩm của xã hội Khổng Giáo là kẻ sĩ . Và kẻ sĩ Việt Nam dưới cái nhìn của Nguyễn Gia Kiểng thì như sau :

" *Mối liên hệ vua tôi, cốt cán của tư tưởng chính trị Khổng Giáo đưa tới hai hậu quả. Một là, kẻ sĩ, tinh hoa của xã hội, mất hết nhân cách, xã hội vì thế lẫn lộn trong sự thui chột và hèn kém. Hai là, các cuộc khủng hoảng xã hội rất khó có lối thoát. Kẻ sĩ chân chính không phải là người khởi nghiệp. Triết lý của họ là lúc khó khăn thì lánh mặt.* (trang 321).

Đây là chuyện quá khứ, nhưng ngay cả bây giờ, Nguyễn Gia Kiểng cũng vẫn nhìn trí thức Việt Nam là hậu thân của kẻ sĩ ngày xưa .

" *Trí thức Việt Nam ngày nay là hậu thân của giai cấp sĩ phu ngày trước. Mối liên hệ phụ-tử vẫn còn rất thấm thiết. Kẻ sĩ vẫn còn là mẫu mực của rất nhiều trí thức Việt Nam. Ngày nay người ta vẫn còn tự hào là có tư cách của kẻ sĩ, người ta vẫn còn khen nhau là có thái độ của kẻ sĩ. Nhưng kẻ sĩ là gì nếu không phải là một mẫu người tồi hèn, vong thân? Chúng ta vẫn còn là kẻ sĩ, và vì thế vẫn còn mang cái tật nguyên này của kẻ sĩ. Vấn đề là như thế. Người ta có thể hấp thụ mau chóng những kiến thức và những kỹ thuật mới, nhưng từ bỏ một tập quán và một tâm tính đã được nhào nặn qua nhiều thế*

hệ, đã ăn rế vào con người và đã biến thành một bản năng, là một điều khó gặp nhiều lần. (trang 313).

Trong cả hai lãnh vực Lịch sử và Văn hóa kể trên , vì lý do giới hạn của bài viết và vì có những vấn đề quá rộng lớn đã được đề cập đến trong tác phẩm , nên tôi chỉ xin nêu lên một đôi điều nhận xét :

Về Lịch sử : Tôi hoàn toàn không chia xẻ chủ trương xé nát những thần tượng , không của riêng tôi mà của tất cả những ai còn tự coi mình là người Việt Nam. Xin chỉ lấy một Quang Trung Nguyễn Huệ làm cơ sở bàn luận. Chẳng hạn ông viết : *"Nguyễn Huệ là một con người hung bạo đánh tất cả mọi người, đó là một sự thực. Nguyễn Huệ liên kết với hai tướng cướp Tập Đình và Lý Tài đánh chúa Nguyễn rồi lại đánh Tập Đình và Lý Tài.; liên kết với chúa Trịnh rồi đánh chúa Trịnh, dùng Nguyễn Hữu Chỉnh rồi bỏ Chỉnh cho dân Bắc Hà giết. Nguyễn Hữu Chỉnh không chết mà lại phát lên được thì sai Vũ Văn Nhậm đem quân đánh giết Nguyễn Hữu Chỉnh , tiện thể lấy luôn Bắc Hà. Rồi lại giết Vũ Văn Nhậm. Đến cả Nguyễn Nhạc đối với Huệ vừa có nghĩa vua tôi vừa có nghĩa anh em, Huệ cũng đánh."* (trang 161) . Chẳng hạn ông viết : *"Ông Trần Trọng Kim cũng dựng đứng ra con số hai chục vạn quân Thanh , không có trong một sử liệu nào, để thổi phồng tầm vóc của trận Đống Đa và ca tụng Nguyễn Huệ "đại phá quân Thanh". (Trong hịch của Tôn Sĩ Nghị có nói tới năm chục vạn, nhưng đó, theo Hoàng Lê Nhất Thống Chí, chỉ là tờ truyền đơn mà mục đích là hù dọa làm mất tinh thần quân Tây Sơn . Chính Nguyễn Huệ cũng biết đây chỉ là chuyện hù dọa. Ở một điểm Trần Trọng Kim giấu cả sự kiện. Toàn bộ việc thuật lại trận Đống Đa của ông dựa theo Hoàng Lê Nhất Thống Chí. Nhưng trong khi Hoàng Lê Nhất Thống Chí chép rằng quân Nguyễn Huệ đi sau các bức mộc bia, cứ ba mươi người đằng sau một bức , tất cả là hai mươi bức, thì Trần Trọng Kim bỏ đi câu "tất cả là hai mươi bức" , vì như thế chứng tỏ quân Tây Sơn chỉ có sáu trăm người, mâu thuẫn với tầm vóc "hai chục vạn quân Thanh ' mà ông gán cho trận Đống Đa" (trang 168.)*

Bởi ra những chi tiết ở trên, tác giả Nguyễn Gia Kiểng hẳn muốn trả lại lịch sử những chi tiết trung thực của nó. Nhưng xin hỏi có sự thực nào trong sách vở được coi là tuyệt đối ? Những lời đồn đại hoặc ngay cả những tài liệu được viết trên giấy trắng mực đen về vua Quang Trung sau khi nhà Nguyễn đã lên ngôi , để gì còn giữ được tính trung thực trong bầu không khí khét lẹt về những hành động khủng bố , trả thù của Gia Long (như đào mả Quang Trung, lấy xương đầu làm bột đựng nước tiểu ..v.v.). Ông Nguyễn Gia Kiểng đã nhìn thấy trí thức Việt nam đã từng bị khủng bố bởi cả một phong trào khai thác lịch sử như đã trích dẫn ở trên, vậy mà ông vẫn dùng chỉ một vài chi tiết sử liệu để làm hoen ố cả một sự nghiệp của một anh hùng dân tộc, một việc như thế có gọi là chính đáng không và sẽ có ích lợi gì ? Dân tộc

nào cũng đều đã có những trang sử oai hùng để tạo dựng niềm tin và để cho các thế hệ nối tiếp noi theo. Vận nước có lúc thăng lúc trầm, nhưng có một dân tộc nào đã đại dột đem danh nhân lịch sử của mình ra lật nhào chỉ vì nhu cầu phát triển ? Trải qua bao thế hệ, người Việt Nam đã nhìn Quang Trung Nguyễn Huệ như một biểu tượng của tinh thần bất khuất của dân tộc với chiến công lừng lẫy đại phá quân xâm lược đến từ phương Bắc. Đây là một sự thực hiển nhiên, rõ ràng, bất khả phản hồi. Là lớp hậu sinh, không ai được quyền đem những mũi dao tiểu tiết của đời thường ra rạch ròi để làm hoen ố tông thế của cả một bức tranh hùng tráng vốn đã được cả nước tôn sùng qua bao thế hệ.

Về Văn Hóa : tôi cũng hoàn toàn không đồng ý với những nhận định của tác giả xoay quanh đề tài kẻ sĩ. Tôi cho rằng Nguyễn Gia Kiểng đã đánh lộn sòng giữa nhà nho chân chính với lũ hủ nho, và có sự sai lầm về từ ngữ giữa *sĩ phu* với *kẻ sĩ*. Trải cả ngàn năm lịch sử, chính nho phong đã là nguyên nhân gìn giữ gìn giữ mỗi gia đình và xã hội, đã khiến cho dân tộc Việt Nam trường tồn không bị Trung Quốc đồng hóa và đã tạo nên biết bao nhiêu nhân vật lừng lẫy cả về mặt lịch sử cũng như văn hóa. Mặt khác, sĩ phu là toàn thể những con người được đào luyện trong môi trường giáo dục của Khổng giáo. Họ là những kẻ đã từng tham gia guồng máy nhà nước. Có người giữ được tiết tháo, nhưng cũng có lắm kẻ vong thân. Một ông quan thanh liêm, nhiều khi do hoàn cảnh nhiều nhương đã rũ áo từ quan về quê ẩn, đó là một sĩ phu giữ được tiết tháo. Một kẻ bán nước cầu vinh như Tổng Đốc Hoàng Trọng Phu là điển hình cho một thứ sĩ phu đã bị vong thân. Không bao giờ người ta coi Hoàng Trọng Phu là một kẻ sĩ . Kẻ sĩ là từ ngữ chỉ dành cho những trí thức chân chính của mọi thời đại, họ là "khuôn mẫu" của những trí thức ưu thời mẫn thế, có lòng với đất nước. Trong thời phong kiến, kẻ sĩ có thể ở ẩn, có thể tham chính, có thể lui, có thể tới; y thời thế, nhưng lúc nào cái tâm của họ cũng vắng vạc sáng như Sao Khuê. Đừng nhìn vào cái đám tự nhận mình là trí thức nhưng thực chất chỉ là những thứ tiểu nhân a dua mà thời nào cũng có để kết án "kẻ sĩ". Ngoài ra , kẻ sĩ còn có phẩm chất của một con người biết đồng dạng nói lên nguyện vọng chân chính của đa số quần chúng. Tiếng nói của Chu Văn An trong vụ dâng thất trăm sớ là tiếng nói của kẻ sĩ. Trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm ở miền Bắc (1956), tiếng nói bất khuất của nhà văn Phan Khôi cũng là tiếng nói của kẻ sĩ. Và gần đây nhất, những nhân vật hiện còn sinh sống ở trong nước mà vẫn dám nói lên tiếng nói khát vọng tự do dân chủ của mình như Hà Sĩ Phu, như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Bùi Minh Quốc , Tiêu Dao Bảo Cự .v.v cũng đều là tiếng nói của những kẻ sĩ thời đại. Tôi không hề nhìn thấy ở họ đâu là tính chất của những kẻ *tôi tớ, tôi hèn, vắng mặt trong xã hội* vốn là những điều mà tác giả đã lên án, mặc dù ở thời nào mà chẳng có kẻ mang đầy đủ những tính chất đó vì chỉ biết cam tâm quỳ gối , cong lưng trước quyền lực để cầu an, cầu danh hay cầu lợi.

Về mặt nhân văn, tác giả lên án kịch liệt những giá trị khuôn mẫu của con người trong Khổng Giáo. Ông cho rằng : " *hệ thống giá trị áp đặt cho phụ nữ rất mọi rợ và vô nhân đạo. Nó hạ giá người phụ nữ xuống hàng một nô lệ và một vật dụng. Trí tuệ và nhân cách của người đàn bà không được kể đến*" (trang 295).

Tôi không phủ nhận tính cách thua thiệt , thậm chí nhiều khi còn là sự bị bóc lột đến tận xương tủy của người phụ nữ trong xã hội ngày xưa.Nhưng đó không phải chủ trương của Khổng giáo. Không phải vì một sự tình cờ mà người vợ trong gia đình được xưng danh là Nội Tướng. Đó là một sự phân công xã hội căn cứ vào thể chất và tâm lý của phái tính. Vợ lo việc nhà, chồng lo việc nước, mà cũng có khi " giặc đến nhà , đàn bà phải đánh", nếu không, ta đã chẳng có những trang sử oai hùng của Bà Trưng, Bà Triệu. Từ ngày có hoàn cảnh được sinh sống ở nước ngoài , khi quan sát sinh hoạt của xã hội Âu Mỹ, tôi lại càng nhìn thấy cái giá trị tuyệt vời của người phụ nữ Á Đông hay gần gũi hơn , của người phụ nữ Việt Nam vốn đã được định hình trong khuôn khổ của Khổng Giáo. Công , Dung , Ngôn , Hạnh chỉ là những tiêu chuẩn xã hội để người phụ nữ noi theo chứ không phải là những luật lệ ép buộc. Có đầy đủ thì càng quý, thiếu sót một hai điều, không vì thế mà bị bắt tội. Cái khiếm khuyết to lớn nhất của Khổng Giáo đối với người phụ nữ là chủ trương trọng Nam , khinh Nữ nhưng điều này đã thuộc về quá khứ. Cuộc Cách mạng tháng 8-1945 đã đặt người phụ nữ vào cán cân " Nam Nữ Bình Quyền". Nhiều tính chất yếu kém trong khuôn khổ Khổng Giáo đã bị quét bỏ, thí dụ như trong hôn nhân, không còn cảnh " Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy". Qui luật Tam Tông (tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử) cũng đã được diễn dịch một cách khoáng đạt hơn. Chủ yếu là dựa trên lòng hy sinh và cơ sở tự nguyện. Cha mình, chồng mình, con cái của mình , toàn là những người thân yêu ruột thịt, nếu có phải hy sinh để mà *tông* thì cũng có gì là sai trái, là trở thành ngục tù hay nô lệ? Người phụ nữ nào trong ngày nay, nếu có thiếu sót trong những bổn phận đó thì cũng không bị dư luận kết án nặng nề. Không ai có thể thấu hiểu hoàn cảnh riêng tư của mỗi người bằng chính người trong cuộc. Xã hội bây giờ đã biết cảm thông chứ không còn chỉ biết có lên án. Người phụ nữ Việt Nam trên lý thuyết đã được giải phóng, tuy nhiên trong ngàn vạn trường hợp, họ đã hy sinh quyền lợi riêng tư để lựa chọn chỗ đứng về phía những người thân ruột thịt của mình. Vào những năm cuối thập niên 70 hay suốt thập niên 80, đã có biết bao nhiêu phụ nữ chịu đựng gian nan, khổ ải để lặn lội vào tận rừng sâu, núi thẳm hòng thăm nuôi bằng được chồng con đang bị tù đầy trong các trại cải tạo. Chắc là trong những năm gian khổ đó, tác giả cũng đã có nhiều người thân thăm viếng và hẳn ông cũng đã từng thấy lòng rung rung , xúc động khi thấy những người phụ nữ thân yêu ruột thịt của mình đã tới, đã hỏi han, đã an ủi, đã gom góp thuốc men, quà bánh , tất cả đã chứng tỏ họ không bao giờ bỏ quên chồng , con trong vòng ngục tù đen tối. Chẳng ai bắt buộc

họ làm, mà chỉ bởi họ là những phụ nữ Việt Nam vốn được nuôi dưỡng trong cái nôi truyền thống Việt Nam nên đã có đầy đủ đức hy sinh và lòng tự nguyện . Như thế, người phụ nữ VN trong những năm trời đen tối ấy đã rõ ràng thể hiện câu *tam tông* trên một bình diện cực kỳ sáng chói. Và nếu cần phải xét lại cái quan niệm này để giải phóng phụ nữ một cách tích cực hơn thì theo tôi nghĩ, chính các đôi tượng Phụ, Phu, Tử mới là những thành phần cần phải soi gương lại chính mình. Là Cha mà chỉ coi con cái như một lũ nằm trong quyền sinh sát của mình, là Chồng mà chỉ coi vợ như một tên tôi tớ, hay là con mà chỉ khai thác sức lao động của mẹ để hưởng thụ cho riêng mình thì muôn đời phụ nữ vẫn bị giam hãm trong địa ngục, chẳng cứ là trong khuôn khổ tứ đức, tam tông như tác giả đã nêu ra.

Vì khuôn khổ của bài viết có hạn, tôi không thể nêu ra được thêm nhiều ý kiến riêng tư hơn nữa. Nhưng nhìn chung, tác phẩm Tổ Quốc Ăn Năn đã đưa ra nhiều cách nhìn táo bạo và đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ . Có những phát hiện của ông, có thể mang tác dụng uốn nắn được cách nhìn, cách suy nghĩ, cách hành xử của một số người . Nhưng cũng không thiếu những điều sẽ làm cho người đọc phẫn nộ. Bởi vì ông đã đi quá đà khi đưa ra nhiều kết luận liều lĩnh dựa trên những tiền đề chưa đủ tầm vóc để có sự thuyết phục. Phải chi ông tự chế được nhiều hơn thì tiếng nói của ông sẽ được nhiều người lắng nghe hơn, và theo tôi hiểu, chính ông cũng rất mong mỗi được như thế, hơn là chỉ biết nói lên bất cứ cái gì để giải tỏa những nỗi bất lực chất chứa trong con người của mình.

Trừ phi ông còn có một dụng ý khác !

Nhật Tiến

California ngày 8-3-2001

Nguồn:<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237n4nmntn1n31n343tq83a3q3m3237nvn&cochu=>

www.vietnamvanhien.net